

Bản án số: 74/2020/HS-PT

Ngày 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Huân.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Vũ Văn Mạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Mỹ L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị X do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị X**, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1992 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường S, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố U, phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H, chồng là Dương Quang V (đã ly hôn), có 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Ngoài ra trong vụ án còn bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị X và anh Trần Văn A có quan hệ tình cảm và chung sống với

nhau như vợ chồng tại tổ dân phố U, phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 09 giờ ngày 19/12/2019, X một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 30H9-7616 của anh A đi từ phòng trọ của X đến phòng khám tư nhân V ở trước cổng Bệnh viện N thuộc phường Ô, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc để khám thai. Sau khi khám thai, X điều khiển xe máy đến quán cơm bình dân ở số nhà 70, đường A, phường Ê, thành phố Y mua cơm đem về phòng trọ tại tổ dân phố U, phường K, thành phố Y. Khi X đi xe máy lên vỉa hè trước cửa quán cơm thì nhìn thấy 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Novo LX BKS: 19B1-019.20 của anh Châu Vĩnh L đang dựng bên tay phải X, tại vị trí hộc để đồ bên trái xe có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus-32GB màu đen. Thấy vậy, X liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản chiếc điện thoại trên. X quan sát xung quanh thấy không có ai quản lý trông coi chiếc điện thoại trên nên không đi vào quán cơm để mua cơm về ăn nữa mà lúi xe máy của mình xuống đường A, dựng chân chống phụ xe máy xuống đường, đầu xe quay hướng ra đường Nguyễn Tất Thành, mục đích để dễ tẩu thoát sau khi lấy được tài sản. X đã lén lút lấy được chiếc điện thoại trên, cất giấu vào bên trong chiếc túi ni lông và quay ra xe để tẩu thoát. Khi X vừa ngồi lên xe thì bị chị Nguyễn Thị H là chủ quán cơm bình dân phát hiện và chạy ra hô hoán mọi người. Thấy vậy, X nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy về tổ dân phố Trại Giao, phường K, thành phố Y, sau đó X đem điện thoại đến bán tại một số cửa hàng bán điện thoại ở đường Tôn Đức Thắng, phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không bán được cho cửa hàng mua bán điện thoại nào tại đây. Chiều cùng ngày 19/12/2019, X đem chiếc điện thoại trên đến bán cho cửa hàng mua bán điện thoại “Sơn Thủy” ở địa chỉ: số 8, đường Lý Thường Kiệt, phường Ô, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc do Phạm Văn Tr làm chủ cửa hàng được số tiền là 5.000.000đ.

Đến khoảng 17 giờ ngày 28/12/2019, X điều khiển xe máy BKS: 30H9-7616 đi đến chợ tạm ở đường A, phường Ê, thành phố Y để mua đồ ăn tại đây thì bị anh L phát hiện, nên đã tri hô quần chúng nhân dân bắt giữ và trình báo Công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau đó, X đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.500.000đ, anh Trần Văn A đã tự nguyện giao nộp 01 đăng ký xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo BKS: 30H9 - 7616.

Tại Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Y kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus-32GB đã qua sử dụng là 5.500.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Thị X có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, bởi lẽ: Bị cáo lần đầu phạm tội, đang phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc chăm sóc các con còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X, sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Y, cho bị cáo được hưởng án treo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:*

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời

khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ sáng ngày 19/12/2019, tại trước cửa quán cơm bình dân ở số nhà 70 đường A thuộc phường Ê, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị X đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus-32GB của anh Châu Vĩnh L, trị giá 5.500.000đ. Tài sản trộm cắp không thu hồi được, nhưng sau đó X đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.500.000đ là tiền bán chiếc điện thoại đã trộm cắp trả người bị hại, khắc phục hậu quả.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị X về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X: Bị cáo X là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; khi phạm tội bị cáo đang mang thai theo b, i, s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hiện nay bị cáo đã sinh con và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

*Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị X 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị X về phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tên nêu trên, có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị X không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Y;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Y;
- TAND thành phố Y;
- THADS Y;
- UBND phường K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đinh Ngọc Huân**